

Tân Nhựt, ngày 03 tháng 7 năm 2025

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Về việc yêu cầu cung cấp thông tin về giá và hợp đồng mua sắm theo kết quả đấu thầu rộng rãi

Kính gửi: Các nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện huyện Bình Chánh có nhu cầu tiếp nhận hợp đồng để tham khảo giá, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm vật tư y tế tạo hình thẩm mỹ, răng hàm mặt và mắt năm 2025 cho Bệnh viện huyện Bình Chánh” theo hình thức mua sắm trực tiếp với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của Bệnh viện:

- Đơn vị yêu cầu: Bệnh viện huyện Bình Chánh (Địa chỉ: số 1, đường số 1, khu trung tâm hành chính, xã Tân Nhựt, TP.Hồ Chí Minh)
- Thông tin liên hệ : Phòng Vật tư - thiết bị y tế (Điện thoại: 028 22183088/
Email: vttbyt.bvbc@gmail.com)
- Cách thức tiếp nhận:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện huyện Bình Chánh, địa chỉ: số 1, đường số 1, khu trung tâm hành chính, xã Tân Nhựt, TP.Hồ Chí Minh.
 - Nhận qua Email: vttbyt.bvbc@gmail.com (file scan Hợp đồng)
 - Nhận qua Fax: 0283 760 0215
- Thời hạn tiếp nhận: kể từ ngày 03/7/2025 đến 16h30 ngày 12/7/2025 (trừ các ngày nghỉ, lễ, Tết theo quy định của pháp luật về lao động).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nhà thầu cung cấp Thông báo kết quả trúng thầu; Quyết định trúng thầu; Hợp đồng (sao y công chứng) đã ký thực hiện gói thầu, thông qua đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế, hợp đồng không quá 12 tháng tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực. (Đính kèm phụ lục 01, phụ lục 02)



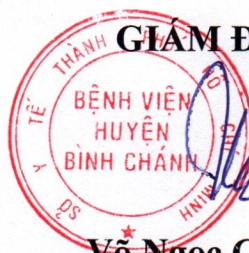
2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Bệnh viện huyện Bình Chánh.

3. Các thông tin khác: Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật có liên quan khác. ✓

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; VT-TBYT. ✓



GIÁM ĐỐC

Võ Ngọc Cường



DANH MỤC MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ TẠO HÌNH THẨM MỸ, RĂNG HÀM MẶT VÀ MẮT NĂM 2025

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
A. TẠO HÌNH THẨM MỸ				
1	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ S	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	Gói	50
2	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ M	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	Gói	100
3	Bộ điều trị hút áp lực âm cỡ L	- Bộ vật liệu sử dụng trong điều trị tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	Gói	100
4	Túi chứa dịch thải 250ml/ 1000 ml	Túi chứa dịch thải dùng cho máy hút áp lực âm Kích thước : 250ml/1000 ml. Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO, CE	Cái	250
5	Băng hấp thu dịch tối ưu không viền băng keo 10*10cm	Băng hấp thu dịch tối ưu - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	100
6	Băng hấp thu dịch tối ưu không viền băng keo 10*20 cm	Băng hấp thu dịch tối ưu - Kích thước: 10x20 cm	Miếng	100
7	Gạc hút dịch tạo gel tiết trùng 10*10cm	Gạc hút dịch tạo gel tiết trùng - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	100
8	Gạc hút dịch thẳng đứng tạo thạch diệt trùng 10x10 cm	Gạc hút dịch thẳng đứng tạo thạch diệt trùng - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	100
9	Gạc đặt xung quanh ống mở khí quản 8x9cm	- Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12 - 19mm (31 - 50Fr). - Kích thước gạc: 8x9 cm	Miếng	100
10	Gạc hút dịch tạo gel Suprasorb A, 10x10cm	- Gạc hút dịch tạo gel - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	100
11	Băng xếp không có viền băng keo, 10x10cm	- Băng xếp không có viền băng keo - Kích thước: 10x10 cm	Miếng	100
12	Băng xếp 10 x 10 cm	Băng xếp mềm mại giúp bệnh nhân thoải mái. - Kích thước: 10 x 10 cm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO	Miếng	100
13	Băng bảo vệ trong suốt 10x12cm	- Băng bảo vệ trong suốt - Kích thước: 10x12 cm	Miếng	100
14	Băng bảo vệ trong suốt 10cm x 10m	- Băng bảo vệ trong suốt - Kích thước: 10cm x 10 m	Cuộn	100
15	Băng dán cố định ống dẫn truyền 6x7,5 cm	Băng dán cố định ống dẫn truyền Kích thước: 6 x 7,5 cm	Miếng	400
16	Băng dán cố định ống dẫn truyền 9x11 cm)	Băng dán cố định ống dẫn truyền Kích thước: 9 x 11 cm	Miếng	200
17	Băng keo có gạc vô trùng 7x5cm	- Băng keo có gạc vô trùng - Kích thước: 7x5 cm	Miếng	400

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
18	Băng keo có gạc vô trùng 8x10cm	- Băng keo có gạc vô trùng - Kích thước: 8x10 cm	Miếng	400
19	Băng keo có gạc vô trùng 10x15cm	- Băng keo có gạc vô trùng - Kích thước: 10x15 cm	Miếng	200
20	Băng keo có gạc vô trùng 10x20cm	- Băng keo có gạc vô trùng - Kích thước: 10x20 cm	Miếng	100
21	Băng keo có gạc vô trùng 10x25cm	- Băng keo có gạc vô trùng - Kích thước: 10x25 cm	Miếng	100
22	Băng keo có gạc vô trùng 10x30cm	- Băng keo có gạc vô trùng - Kích thước: 10x30 cm	Miếng	100
23	Băng keo có gạc vô trùng trong suốt 7x5cm	- Băng keo có gạc vô trùng trong suốt - Kích thước: 7x5 cm	Miếng	100
24	Băng keo có gạc vô trùng trong suốt 8x10cm	- Băng keo có gạc vô trùng trong suốt - Kích thước: 8x10 cm	Miếng	100
25	Băng keo có gạc vô trùng trong suốt 10x15cm	- Băng keo có gạc vô trùng trong suốt - Kích thước: 10x15 cm	Miếng	100
26	Băng keo có gạc vô trùng trong suốt 10x20cm	- Băng keo có gạc vô trùng trong suốt - Kích thước: 10 x 20 cm	Miếng	100
27	Băng keo có gạc vô trùng trong suốt 10x25cm	- Băng keo có gạc vô trùng trong suốt. - Kích thước: 10 x 25 cm	Miếng	100
28	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép mũi cấu tạo bằng silicon hai lớp, một lớp cứng và một lớp mềm. Kích thước: (AxBxB*xCxD) 55x6.5x7.5x10x9.5mm 55x7x7x10x9.5mm 57x7x7x10x9.5mm 56x7x6.5x7x9.5mm	Cái	15
29	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép mũi cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxD) 54x9x24.5x12mm 60x9.4x24.5x12mm	Cái	15
30	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép mũi cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxDxE) 52.5x6x7x9.3x18mm 53x7x7x9.3x18mm	Cái	15
31	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép mũi cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxDxE) 52.5x4.8x5.8x9.5x14.2mm	Cái	15
32	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép mũi cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxDxE) 53x5x3.5x9x17.5mm	Cái	15
33	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép cằm cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxD) 44x17x6x16mm 44x17x7x16mm 44x17x8x16mm	Cái	15
34	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép cằm cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxD) 43x15x7x15mm 44x16x8x16mm	Cái	15
35	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép cằm cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxD) 58x44x9.5x15mm	Cái	15
36	Vật liệu cấy ghép dùng trong phẫu thuật thẩm mỹ	Vật liệu cấy ghép cằm cấu tạo bằng silicon Kích thước: (AxBxCxD) 55x14.9x7.5x16mm	Cái	15

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
37	Vật liệu dùng trong cấy ghép nâng mũi	Chất liệu: Polycaprolactone (PCL) Kích thước: (Dài x Rộng x Dày) 39mm x 10mm x 1-1.25mm	Cái	15
38	Vật liệu dùng trong cấy ghép nâng mũi	Chất liệu: Polycaprolactone (PCL) Kích thước: (Dài x Rộng x Dày) 39mm x 25mm x 1-1.25mm	Cái	15
39	Chỉ Phẫu thuật tự tiêu	Chất liệu: Polydioxanone (PDO) Size kim: 18G Chiều dài kim: 100mm - Type: W Chiều dài chỉ: 170mm - USP: 2	Tép	200
40	Chỉ Phẫu thuật tự tiêu	Chất liệu: Polydioxanone (PDO) Size kim: 30G Chiều dài kim: 38mm - Type: BC Chiều dài chỉ: 50mm - USP: 7-0	Tép	200
41	Chỉ Phẫu thuật tự tiêu	Chất liệu: Polydioxanone (PDO) Size kim: 29G Chiều dài kim: 38mm - Type: BC Chiều dài chỉ: 50mm - USP: 6-0	Tép	200
42	Dung dịch xịt ngoài dùng phòng ngừa loét do tì đè	Dung dịch xịt ngoài dùng phòng ngừa loét do tì đè	Chai	100
43	Gạc lưới lipido-colloid, 5 x 5cm	- Gạc lưới Lipido-colloid - Tiết trùng tuân thủ theo ISO 11137 - Chứng nhận ISO 13485, CE - BSI. - Size: 5 x 5cm	Miếng	300
44	Gạc lưới lipido-colloid, 10x10cm	- Gạc lưới Lipido-colloid - Tiết trùng tuân thủ theo ISO 11137 - Chứng nhận ISO 13485, CE - BSI. - Size: 10x10cm	Miếng	320
45	Gạc lưới lipido-colloid, 15x20cm	- Gạc lưới Lipido-colloid - Tiết trùng tuân thủ theo ISO 11137 - Chứng nhận ISO 13485, CE - BSI. - Size: 15x20cm	Miếng	280
46	Gạc lưới Lipido - Colloid có ion bạc size 5cm x5cm	- Gạc lưới Lipido - Colloid có ion bạc - Tiết trùng tuân thủ theo ISO 11137 - Chứng nhận ISO 13485, CE - BSI. - Size: 5cm x5cm	Miếng	300
47	Gạc lưới Lipido - Colloid có ion bạc size 10cm x 12cm	- Gạc lưới Lipido - Colloid có ion bạc - Tiết trùng tuân thủ theo ISO 11137 - Chứng nhận ISO 13485, CE - BSI. - Size: 10cm x 12cm	Miếng	256
48	Gạc lưới Lipido - Colloid có ion bạc size 15cm x 20cm	- Gạc lưới Lipido - Colloid có ion bạc - Tiết trùng tuân thủ theo ISO 11137 - Chứng nhận ISO 13485, CE - BSI. - Size: 15cm x 20cm	Miếng	224
49	Gạc Hydrocolloid, màng Polyurethane, 10cm x 10cm	Gạc Hydrocolloid, màng Polyurethane Size: 10cm x 10cm	Miếng	300
50	Gạc Hydrocolloid, màng mỏng Polyurethane, 10cm x 10cm	Gạc Hydrocolloid, màng mỏng Polyurethane Size: 10cm x 10cm	Miếng	300

THÀNH
BÊN
HI
BÌNH
03

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
51	Gạc lưới Lipido-Colloid siêu thấm hút 10cm x10cm	Gạc lưới Lipido-Colloid Size: 10cm x10cm	Miếng	300
52	Gạc xốp thấm hút 10cm x10cm	Gạc xốp thấm hút Size: 10cm x10cm	Miếng	360
53	Gạc xốp Lipido-Colloid siêu thấm hút 10cm x 12cm	Gạc xốp siêu thấm hút lớp Lipido-Colloid Size: 10cm x 12cm	Miếng	360
54	Gạc xốp Lipido-Colloid siêu thấm hút 15cm x 20cm	Gạc xốp siêu thấm hút lớp Lipido-Colloid Size:15cm x 20cm	Miếng	320
55	Gạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử 10cm x 10cm	Gạc thấm hút và loại bỏ mảnh hoại tử Size: 10cm x 10cm	Miếng	300
56	Băng gạc chứa bạc, làm sạch giúp chống lại nhiễm khuẩn cục bộ 10cm x 10cm	Băng gạc chứa bạc, làm sạch giúp chống lại nhiễm khuẩn cục bộ Size: 10cm x 10cm	Miếng	300
57	Băng gạc chứa bạc, làm sạch giúp chống lại nhiễm khuẩn cục bộ 15cm x 20cm	Băng gạc chứa bạc, làm sạch giúp chống lại nhiễm khuẩn cục bộ Size:15cm x 20cm	Miếng	300
58	Túi nâng ngực tròn trơn	Túi nâng ngực hình tròn, bề mặt trơn - Chất liệu silicone dạng gel - Độ nhô cao và trung bình cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	Chiếc	20
59	Chất làm đầy da	- Chất làm đầy da - Kim: 27G - Độ nhớt động: 500000 mPas - Thể tích ống 1ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Hộp	50
60	Chất làm đầy da	- Chất làm đầy da - Kim: 27G - Độ nhớt động: 1000000 mPas - Thể tích ống 1ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Hộp	50
B. RĂNG HÀM MẶT				
I. CHỈNH NHA				
1	Bộ gắn mắc cài Reliance (keo+ composite)	Bộ gắn mắc cài Reliance (keo+ composite)	bộ	36
2	Kẽm buộc	Kẽm buộc	cuộn	12
3	Dây kẽm buộc có móc Kobayashi-012	Dây kẽm buộc có móc Kobayashi-012	cái	200
4	Lò xo mờ-345-200-trung bình-3M	Lò xo mờ-345-200-trung bình-3M	cuộn	12
5	Ống giữ khoảng	Ống giữ khoảng	cuộn	12
6	Thun chuỗi 3M-dài-xám	Thun chuỗi 3M-dài-xám	cuộn	12
7	Thun chuỗi 3M-vừa-xám	Thun chuỗi 3M-vừa-xám	cuộn	12
8	Thun chuỗi 3M-sít-xám	Thun chuỗi 3M-sít-xám	cuộn	12
9	Thun đơn Morelli trong	Thun đơn Morelli trong	gói	2

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
10	Thun đơn Morelli-xám	Thun đơn Morelli-xám	gói	1
11	Thun tách kẽ Morelli	Thun tách kẽ Morelli	gói	2
12	Thun liên hàm-3M-cathy	Thun liên hàm-3M-cathy	gói	80
13	Thun liên hàm-3M-chuck	Thun liên hàm-3M-chuck	gói	80
14	Thun liên hàm-3M-bummer	Thun liên hàm-3M-bummer	gói	80
15	Thun liên hàm-3M-dwight	Thun liên hàm-3M-dwight	gói	80
16	Mắc cài kim loại buộc thun 0.18	Mắc cài kim loại buộc thun 0.18	bộ	40
17	Nút tròn (button)	Nút tròn (button)	cái	100
18	Tube 1 ống R17-UR	Tube 1 ống R17-UR	cái	40
19	Tube 1 ống R27-UL	Tube 1 ống R27-UL	cái	40
20	Tube 1 ống R37-LL	Tube 1 ống R37-LL	cái	40
21	Tube 1 ống R47-LR	Tube 1 ống R47-LR	cái	40
22	Hook (có móc trái)-5mm	Hook (có móc trái)-5mm	cái	70
23	Hook (có móc phải)-5mm	Hook (có móc phải)-5mm	cái	70
24	Dây cung Morelli Niti trên các cỡ	Dây cung Morelli Niti trên các cỡ	gói	640
25	Dây cung Morelli Niti dưới các cỡ	Dây cung Morelli Niti dưới các cỡ	gói	640
26	Dây cung Morelli SS trên các cỡ	Dây cung Morelli SS trên các cỡ	gói	560
27	Dây cung Morelli SS dưới các cỡ	Dây cung Morelli SS dưới các cỡ	gói	560
28	Khâu R5 trên các số	Khâu R5 trên các số	cái	168
29	Khâu R5 dưới các số	Khâu R5 dưới các số	cái	168
30	Khâu R6-RU các số	Khâu R6-RU các số	cái	480
31	Khâu R6-LU các số	Khâu R6-LU các số	cái	500
32	Khâu R6-RL các số	Khâu R6-RL các số	cái	460
33	Khâu R6-LL các số	Khâu R6-LL các số	cái	480
34	Khâu R7-RU các số	Khâu R7-RU các số	cái	460
35	Khâu R7-LU các số	Khâu R7-LU các số	cái	460
36	Khâu R7-RL các số	Khâu R7-RL các số	cái	460
37	Khâu R7-LL các số	Khâu R7-LL các số	cái	480
38	Khâu 2 ống R6-RU-số 39	Khâu 2 ống R6-RU-số 39	cái	20
39	Khâu 2 ống R6-LU-số 39	Khâu 2 ống R6-LU-số 39	cái	20
40	Minivis 1,4x08mm	Minivis 1,4x08mm	con	20
41	Minivis 1,6x08mm	Minivis 1,6x08mm	con	20
42	Minivis 1,6x10mm	Minivis 1,6x10mm	con	15
43	Dây SS thẳng AO 18x25mm	Dây SS thẳng AO 18x25mm	hộp	8
44	Dây buộc thép dài 0.010	Dây buộc thép dài 0.010	sợi	80
II. VẬT LIỆU PHỤC HÌNH				
1	Đèn cồn	Dùng tích 10ml, dùng để hơi nóng sấp, làm chảy sấp	cái	2
2	Chai nhỏ giọt	Định lượng các vật liệu dạng lỏng, nhựa tự cứng trong nha khoa	chai	2
3	pipet	Sử dụng để đo và phân phối chính xác một lượng nhỏ chất lỏng, như thuốc tê, dung dịch rửa, hoặc các loại hóa chất khác	cái	2
4	Ly thủy tinh lục giác trộn nhựa	Dùng để trộn nhựa tự cứng	cái	2
5	Chén trộn thạch cao nhựa dẻo	Dùng để trộn thạch cao, chất lấy dấu	cái	4
6	Bay trộn thạch cao nhựa	Dùng để trộn thạch cao, chất lấy dấu	cái	2
7	Bay trộn thạch cao inox	Dùng để trộn thạch cao, chất lấy dấu	cái	2
8	Dao 7	Một đầu muỗng, một đầu dao cắt bầu dùng để cắt, bóc tách, làm sấp	cây	4
9	Dao 3	Dùng để tạo hình sấp, cắt cone, trám răng	cây	5
10	Đánh bóng bánh xe ni	Dùng để đánh bóng nhựa, sứ, kim loại	cái	4
11	Trục lắp	Trục bằng kim loại dùng để gắn đĩa đánh bóng	cây	4
12	Bộ đánh bóng sứ cho tay khoan chậm	Chuyên dùng đánh bóng sứ sau khi mài chỉnh phục hình	Bộ	1
13	Mũi mài nhựa	Dùng để mài chỉnh khay lấy dấu, hàm nhựa tháo lắp	cây	4
14	Mũi khoan mani	Dùng để mài cùi lấy dấu, mài chỉnh khớp	vĩ	20
15	Đá mài	Dùng để mài, chỉnh sửa, và đánh bóng các vật liệu nha khoa như răng sứ, composite, hay kim loại trong quá trình điều trị	cây	3
16	Chốt vibot số 1,2,3,4,5	Dùng trám tái tạo cùi sau điều trị tủy	gói	5

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
17	Khay lấy dấu inox hoặc nhôm các cỡ	Lấy dấu răng hàm trên và hàm dưới	cái	30
18	Dao uốn sáp	Dao làm sáp dạng muỗng, dùng để cắt, bóc tách và tạo hình sáp trong quá trình làm răng giả	cây	1
19	Gắn tạm cavex	Không chứa eugenol, tương thích tốt với composite, phù hợp gắn tạm mào, cầu răng, phục hình tạm trong thời gian chờ gắn vĩnh viễn	Hộp	1
20	Fuji 1	Gắn các phục hình kim loại thông dụng, Gắn kết thúc cho mào răng - cầu răng kim loại	Hộp	1
21	Chỉ co nướu 00 ,000 sure	Giúp tách nhẹ mô nướu trước khi lấy dấu mào, cầu răng – tăng độ chính xác và dễ thao tác	Lọ	2
22	Giấy cắn	Dùng ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng thật tự nhiên, các phục hồi răng nhựa hoặc sứ	hộp	1
23	Chỉ OralB	Làm sạch vùng kẽ răng, kiểm tra tiếp điểm trong phục hình, lấy xi măng dư vùng kẽ sau khi gắn phục hình	Cái	4
24	Thạch cao vàng Snow rock	Dùng để đổ mẫu hàm	Gói	3
25	Thạch cao trắng	Dùng để đổ để mẫu hàm	Gói	2
26	alginate lấy dấu aroma	Dùng để lấy dấu sơ khởi trong miệng	Gói	3
27	Cao su đặc DMG silagum putty	Dùng để lấy dấu sau cùng với độ chính xác cao	cặp	2
28	Cao su lỏng DMG silagum light	Dùng để lấy dấu sau cùng với độ chính xác cao	Tube	5
29	súng bắn cao su DMG	Dùng để lấy dấu sau cùng với độ chính xác cao, tiết kiệm thời gian, sử dụng khi lấy dấu nhiều răng	cái	1
30	ống trộn cao su lỏng	Dùng để lấy dấu sau cùng với độ chính xác cao, tiết kiệm vật liệu, sử dụng khi lấy dấu răng đơn lẻ	ống	30
31	vòi bơm cao su lỏng	Dùng để lấy dấu sau cùng với độ chính xác cao	cái	30
32	Lấy dấu vành khít GC Patondeker - Peri Compound	Làm vành khít trong phục hình tháo lắp toàn hàm để tăng độ khít sát	hộp	1
33	sáp hồng	Ghi dấu cắn hai hàm, làm hàm sáp trong phục hình tháo lắp	hộp	1
34	Cồn lít 90 độ	Dùng để đốt chảy sáp trong phục hình	Chai	5
35	Kính trộn	Trộn cao su lấy dấu	Cái	2
36	Bay đánh thuốc inox	Dùng để trộn cao su lấy dấu	cây	3
37	kềm 2 mẫu	Dùng để bẻ và chỉnh dây cung và các móc trong phục hình	cái	1
38	kềm 3 mẫu	Dùng để bẻ và chỉnh dây cung và các móc trong phục hình	cái	1
39	Cây nạo ngà đầu nhỏ	dùng làm sạch mền ngà khi chuẩn bị xoang trám	cây	5
40	Cây giữ khuôn trám đai matrix (thép không gỉ loại tốt)	Dùng để giữ đai trám kim loại khi trám xoang II	cái	10
41	Thước fox	Thiết lập mặt phẳng nhai của hàm trên song song với mặt phẳng Camper, đảm bảo phục hình chính xác, mang lại hiệu quả ăn nhai tốt và tính thẩm mỹ cao	cái	1
42	Cây nhét chỉ co nướu 2 đầu	Nhét chỉ co nướu trong quá trình mài cùi lấy dấu, gắn răng, trám những xoang sâu dưới nướu	cây	5
43	Bộ cây cạo vôi tay (3 cây)	Hỗ trợ trong các trường hợp vôi ở các kẽ góc khuất mà máy cạo vôi không thể tiếp cận	Bộ	2
44	Mũi cạo vôi dưới nướu máy P5 booster	Dùng để làm sạch vôi răng dưới nướu	mũi	5
45	Bảng so màu vita 3D master	So màu răng trong phục hình cố định và tháo lắp để đạt độ thẩm mỹ cao	cái	1
46	Thước đo lồng mào	Xác định chính xác độ dày sườn, độ dày sứ trong phục hình	cái	1
47	Bay sáp	Dùng để điêu khắc, cắt sáp, dùng trong phục hình tháo lắp	cái	2
48	Đài cao su đánh bóng	Đánh bóng miếng trám composite và bề mặt răng sứ	Cái	100
49	Sát trùng tay khoan (cavide)	Dung dịch vô khuẩn chuyên dụng cho các turbin và tay khoan	Chai	5
III. Y DỤNG CỤ				
1	Khay inox	Khay inox chữ nhật, kt 14.5*24cm	Cái	30
2	Cán gương	Cán gương được gắn cùng với mặt gương dùng để thăm khám trong miệng bệnh nhân được dễ dàng, bằng thép không gỉ, bề mặt cán trơn, dài khoảng 12.5cm	Cây	30
3	Kẹp gấp	Bằng thép không gỉ, đầu kẹp có răng cưa, dài khoảng 16cm	Cây	30

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
4	Thăm trám	Bằng thép không gỉ cứng 2 đầu, bề mặt cán tròn, dài khoảng 14-15cm	Cây	30
5	Mặt gương	mặt gương tròn nha khoa, Chất liệu khung viền bằng thép không gỉ - hạn chế rỉ sét dụng cụ. Hãng osung- Hàn Quốc.	Hộp 12 cái	5
6	Hộp gòn tròn size 7,5	inox không gỉ. Đường kính 7.5cm	Cái	2
7	Hộp inox chữ nhật cỡ trung số 3	kt 19x9x4cm. Hộp inox	Cái	4
8	Hộp cầm mũi khoan ionx chữ nhật 60 lỗ	chữ nhật inox không gỉ 60 lỗ, dùng cầm mũi khoan	Hộp	3
9	Hộp cầm trám nội nha chữ nhật 72 lỗ	chữ nhật inox không gỉ 72 lỗ, dùng cầm trám nội nha	Hộp	3
10	Ống cầm pence inox (bình kèm tiếp liệu)	Kích thước 12x5cm. Hộp inox	Cái	2
11	Ống chích nha khoa osung	Là loại ống chích inox 304 thép không gỉ y tế chất lượng cao, Kích thước dài 140mm, phần đế ống thuốc tê tiêm dài 80mm	Cái	20
12	Kèm chân răng đầu nhọn	Kích thước sản phẩm: Chiều dài: 150mm -Chiều rộng: 58m, Đầu cong 135 độ	cái	3
13	Kèm răng cửa hàm dưới số N74	Kèm là dụng cụ để truyền lực được kiểm soát tới răng, để lung lay răng, làm rộng xương ổ rồi cuối cùng rút răng ra khỏi ổ răng một cách an toàn nhất, bằng thép không gỉ, hình dạng mỏ chim, mũi mỏng, nhỏ.	cái	5
14	Nạy thẳng thẳng lưỡi 3,7mm	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, lưỡi thẳng mỏng, bề ngang lưỡi 3.7mm.	cây	10
15	Nạy thẳng thẳng lưỡi 3mm	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, lưỡi thẳng mỏng, bề ngang lưỡi 3mm.	cây	5
16	Nạy thẳng lưỡi cong 3,7 mm	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, lưỡi cong mỏng, bề ngang lưỡi 3.7mm.	cây	10
17	Nạy thẳng lưỡi cong 3 mm	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, lưỡi cong mỏng, bề ngang lưỡi 3mm.	cây	5
18	Nạy thẳng thẳng lưỡi 2mm	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, lưỡi mỏng, bề ngang lưỡi 2mm.	cây	5
19	Nạy winter	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, mũi nhọn tam giác.	cặp	2
20	Nạy khuỷu (trái phải) lưỡi 2,5-3 mm	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, cán tròn, dài khoảng 15cm, mũi nhọn lưỡi khoảng 2.5-3mm.	cặp	2
21	Bộ nạy chóp (3 cây)	Nạy có tác dụng làm đứt dây chằng, làm cho răng và chân răng lung lay, làm giãn rộng xương ổ răng và huyết ổ răng. Làm bằng thép không gỉ, bộ gồm 3 cây (2 cây cong, 1 cây thẳng), cán tròn, dài khoảng 15cm, độ cong khoảng 30cm, mũi nhọn.	Bộ	3
22	ống hút phẫu thuật nha khoa	bằng thép không gỉ, dùng để hút nước bọt trong phẫu thuật, kích thước đầu ống 5mm	cây	5
23	Cây bóc tách 2 đầu cán vàng	Bóc tách 2 đầu cán vàng được dùng trong quá trình phẫu thuật răng miệng, dùng để tách nướu ra 1 cách dễ dàng và hạn chế làm tổn thương các mô mềm xung quanh, bằng thép không gỉ, kích thước 4.2mm (đầu nhọn), 8.2mm (đầu tròn)	cây	5

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	kẹp cong cán vàng	Kẹp cầm máu kẹp cong 14cm được sử dụng để nắm và kiểm chặt các mạch máu hoặc mô mềm trong quá trình phẫu thuật. Bằng thép không gỉ. Kích thước 14cm, đầu cong	cây	5
25	kẹp phẫu tích có máu cán vàng	Kẹp phẫu tích là dụng cụ dùng trong phẫu thuật và các vi phẫu khác.với chất liệu thép không gỉ, dài 15cm	cây	5
26	kéo cắt chỉ cán vàng	Kéo cắt chỉ đầu cong, cán vàng được sản xuất từ thép không gỉ, sắc bén, độ bền cơ học cao dùng để cắt chỉ phẫu thuật, dài 12cm, đầu cong mũi nhọn	cây	5
27	nạo ổ răng 2 đầu cán vàng	Dùng để nạo, loại bỏ u nang trong phẫu thuật răng. Bằng thép không gỉ, đầu khoảng 2-3mm	cây	5
28	cây dũa xương	Bằng thép không gỉ, 2 đầu dùng trong phẫu thuật, dài khoảng 17.5cm	cây	3
29	cây tháo mào	Tháo mào trong các trường hợp cắt mào răng, cầu răng. Sử dụng cho mào sứ kim loại, toàn sứ	cây	2
30	Banh miệng liền-nhỏ	Kích thước 7x6cm, dùng để banh miệng cho bệnh nhân kích thước miệng nhỏ, trẻ em	cái	1
31	Banh miệng liền-trung bình	Kích thước 9x7,5cm, dùng để banh miệng cho bệnh nhân kích thước miệng trung bình, người trưởng thành	cái	1
32	Banh miệng liền-lớn	Kích thước 9,5x8cm, dùng để banh miệng cho bệnh nhân kích thước miệng lớn, người trưởng thành	cái	1
33	Kềm cắt thun	Dùng để cắt dây, cắt thun trong chỉnh nha	cái	2
34	Kềm cắt xa-3M	Cắt dây phía xa và dây cứng. Khả năng cắt và giữ dây: Tối đa .021 x .025 in. đối với dây Nitinol và dây Bện, tối thiểu .012 in. đối với dây Nitinol. (yêu cầu chất lượng kềm tốt), đề xuất: kềm cắt xa 3M	cái	2
35	Kềm tháo mắc cài	Kích thước 135mm, dùng để tháo mắc cài sau khi kết thúc quá trình điều trị mà không làm tổn thương bề mặt men răng	cái	1
36	Kềm Weingart-Kềm đưa dây-TASK	Đầu cong, được sử dụng để giữ dây, đặt dây vào khe mắc cài và bẻ đuôi dây	cái	2
37	Cây cán khâu	Đầu chức năng bằng kim loại hình tam giác, hỗ trợ với lực tay để ấn khâu xuống	cái	1
38	Kềm tháo khâu	Kích thước 135mm, được thiết kế đưa vào phía sau để tháo khâu sau khi kết thúc quá trình chỉnh nha.	cái	1
39	Kềm Tweed	Đầu kềm hình nón được phân chia để tạo và đóng loop omega một cách chính xác. Phần đầu kềm có răng cửa siêu nhỏ để chống trơn trượt. ø max 0,7 mm / .028" (mm 140)	cái	1
40	Kềm 2 máu	Kềm được thiết kế với 1 đầu hình nón và 1 đầu hình chóp nhọn, sử dụng để bẻ chỉnh các dây cung và móc trong hàm tháo lắp.	cái	2
41	Kềm 3 máu	Kềm 3 Máu dùng để chỉnh dây cung và móc trong hàm tháo lắp, một máu nắm giữa đối xứng với 2 máu còn lại để đảm bảo đủ lực uốn và hạn chế bị cuốn căng trên đầu kim (chọn loại máu nhỏ)	cái	2
42	Gương trong miệng YDM trắng Rodium-mặt bên	Gương trong miệng YDM trắng Rodium-mặt bên	cái	2
43	Gương trong miệng YDM trắng Rodium-mặt nhai	Gương trong miệng YDM trắng Rodium-mặt nhai	cái	2
44	Kẹp gấp mắc cài-Morelli	Kích thước 145mm, dùng để giữ và đặt mắc cài chính xác trong miệng	cái	2
45	Giá để kềm chỉnh nha	Giá treo kim chỉnh nha, treo được 20 loại kim thông dụng, chất liệu inox	cái	1
46	Cây vận Minivis Chaorum	Được sử dụng để điều chỉnh và vận các vis (ốc vít) trong quá trình điều trị chỉnh nha, thường được thiết kế để đảm bảo tính chính xác và linh hoạt khi làm việc trên các bộ vis và dây cung.	cái	1
47	Cây cán khâu	Cây cán khâu	cây	1

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
48	Thước đo mắc cài	018, có 2 đầu đo với kích thước khác nhau, phù hợp với nhiều loại mắc cài và vị trí răng. Có thiết kế gấp khúc với các vạch đo rõ ràng, giúp dễ dàng xác định chiều cao mắc cài cần gắn trên răng	cái	2
49	Kèm hook	Kèm hook	cái	1
50	Banh miệng 2 đầu (size nhỏ)	có 2 đầu có kích thước khác nhau, dùng để banh miệng bệnh nhân	cặp	1
51	Cây ấn dây	Cây ấn dây	cây	1
52	Kèm Mathieu	140mm, kèm dùng để giữ thun, có thể buộc xoắn dây, rất dễ dàng khi sử dụng vùng môi má lưỡi, độ cứng vừa đủ để có thể đưa dây và uốn dây phía sau.	cây	2
53	Kẹp thun Mosquito	140mm, đầu thẳng, hỗ trợ buộc thun vào mắc cài trong quá trình chỉnh nha	cây	2
54	Kèm bẻ dây De La Rosa	Kèm bẻ dây De La Rosa	cây	1
55	Kèm bẻ đuôi	155mm, dùng để bẻ đuôi dây Niti trong quá trình chỉnh nha	cây	1
56	Kèm bẻ torque trái- phải	125mm, dùng để bẻ Torque nhiều răng. Đường kính dây tối đa 0.7mm/0.028" với dây tròn và 0.56x0.71mm/0.022x0.028 với dây vuông	cây	2
57	Kèm cắt dây lớn	Mỏ kèm được thiết kế có đầu giữ dây để khi cắt tránh mảnh dây thừa bắn làm tổn thương mô mềm bệnh nhân, kèm có thể cắt được dây 0.060" một cách dễ dàng	cây	1
IV. PHỤC HÌNH				
1	Sứ nướu Emax toàn hàm	Sứ nướu Emax toàn hàm	Hàm	1
2	Nướu Composite toàn hàm	Nướu Composite toàn hàm	Hàm	1
3	Cylinder + Ốc kết nối	Cylinder + Ốc kết nối	Hàm	1
4	Sứ nướu Emax toàn hàm	Sứ nướu Emax toàn hàm	Hàm	1
5	Mini bar toàn hàm	Thanh bar Titanium toàn hàm (4 kết nối)	Hàm	1
6	Mini bar bán phần	Thanh bar Titanium bán phần. (tính theo trụ kết nối) Phần mào ở trên dưới 5 đơn vị.	Trụ	1
7	Scan PIC toàn hàm kỹ thuật số	Scan PIC toàn hàm kỹ thuật số	Hàm	1
8	Hàm nhựa dẻo 1/2 hàm	Hàm nhựa dẻo giúp nâng đỡ răng giả 1/2 hàm	Hàm	5
9	Hàm nhựa dẻo toàn hàm	Hàm nhựa dẻo toàn hàm	Hàm	8
V. KỸ THUẬT CẮM GHÉP IMPLANT				
1	Trụ phục hình nghiêng	Trụ phục hình nghiêng dùng cho hệ thống strauman. Chất liệu: Titanium. Nhiều kích cỡ	Cái	5
2	Ốc multi	Chất liệu titanium	Cái	7
3	Ốc nối (Vít multi)	Là con ốc được làm từ titanium dùng để kết nối trụ phụ hình và mào răng trong phục hình toàn hàm	Cái	15
4	Motor cấy ghép và phẫu thuật nha khoa	Motor cấy ghép và phẫu thuật nha khoa động cơ nhỏ, bàn đạp, cấp cấp nguồn.	Bộ	1
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật Supremo cơ bản	Nguyên liệu sản xuất chất lượng cao : hợp kim titan, DLC... An toàn ,đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	Bộ	1
C. MẮT				
1	Dịch nhầy kết dính 1.4%	- Hàm lượng: Hyaluronate Sodium 1,4% - Công dụng: dùng như một chất bổ trợ cho phẫu thuật đục thủy tinh thể và lắp đặt thủy tinh thể.	Ống	300



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện huyện Bình Chánh

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Mã HS	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
											(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))	(đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có))
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(10)x(12)
1												M_1
2												
3												M_n
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)												(M)=M₁+...+ M_n

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Vui lòng điền đầy đủ thông tin theo bản mẫu.

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác;
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)